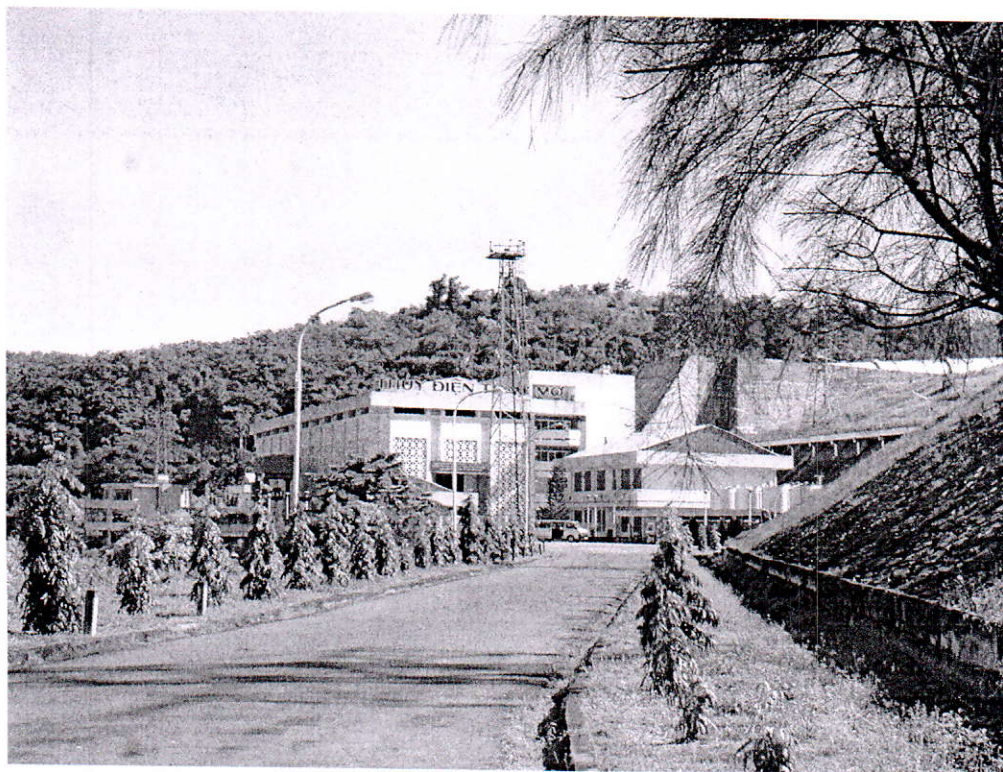




EVNGENCO 2
HPC THÁC MƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

BÌNH PHƯỚC, THÁNG 4 NĂM 2020



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800311306 thay đổi lần 6 ngày 02/6/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

✓ Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.

- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Số điện thoại: 0271.2245094

Fax: 0271.3778268

- Website: www.tmhpp.com.vn

- Mã cổ phiếu: TMP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Thủy điện Thác Mơ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 3946/QĐ-BCN ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công thương và hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4403000108 ngày 01/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3800311306 thay đổi lần 6 ngày 02/6/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

- Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã 3 lần thay đổi tên gọi cho phù hợp với mô hình hoạt động của công ty: “Nhà máy thủy điện Thác Mơ” chính thức chuyển đổi thành “Công ty Thủy điện Thác Mơ” vào năm 2005 và chuyển đổi thành “Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ” năm 2008.

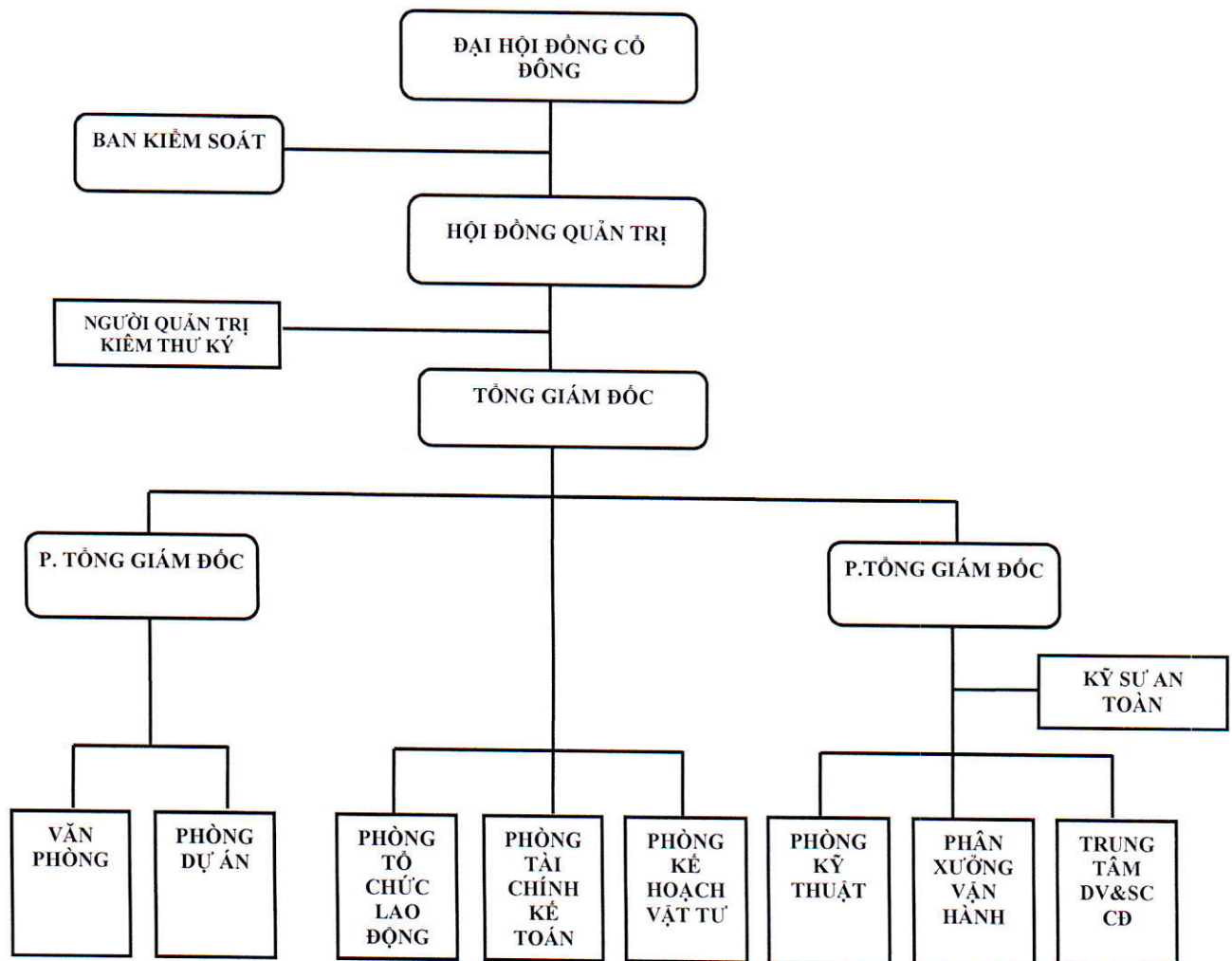
- Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18/06/2009 với mã chứng khoán là TMP theo quyết định số 53/QĐ-SGDHCM ngày 08/06/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng;
- Địa bàn kinh doanh: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị của Công ty



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm 01 Chi nhánh, 01 Phân xưởng, 06 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

✓ Trung tâm dịch vụ và sửa chữa cơ điện:

- Là đơn vị có chức năng sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp máy móc, thiết bị, công trình theo đúng quy định, quy trình được phê duyệt nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn các tổ máy và công trình Nhà máy thủy điện do Công ty trực tiếp quản lý;

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo ngành nghề đăng ký kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực được Công ty giao.

✓ Phân xưởng vận hành:

- Là đơn vị trực tiếp sản xuất, phân xưởng vận hành có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo quản lý và tổ chức thực hiện công tác vận hành an toàn, hiệu quả cao nhất đối với tổ máy và hệ thống thiết bị, điều tiết tối ưu hồ chứa và vận hành xả lũ an toàn;

- Tổ thị trường điện: là đơn vị trực thuộc phân xưởng vận hành có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc và Lãnh đạo phân xưởng vận hành trong việc quản lý, điều hành công tác lập kế hoạch, tính toán công suất, giá chào; quản lý hệ thống phần mềm phục vụ thị trường điện; tham gia thực hiện chào giá theo đúng các quy định, nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ:

✓ Văn phòng: Tham mưu tổng hợp và điều hành các nghiệp vụ hành chính, quản trị văn phòng giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công ty.

✓ Phòng Dự án: tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Công tác quản lý, phát triển dự án;

- Chương trình tiết kiệm năng lượng.

✓ Phòng Tổ chức – Lao động: Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác pháp chế; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng; công tác lao động, tiền lương; công tác chính sách chế độ, y tế, chăm sóc Người lao động và khen thưởng - kỷ luật.

✓ Phòng Tài chính Kế toán: Thực hiện chức năng chuyên môn về tài chính, kế toán theo quy định của “Luật Kế toán”. Đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Lập, lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Tài chính- Kế toán tại Công ty theo đúng qui định của Nhà nước.

✓ Phòng Kế hoạch – Vật tư:

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực:

+ Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch trong Công ty;

+ Tổ chức đấu thầu thực hiện công việc: Sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, mua sắm vật tư - thiết bị phục vụ công tác sản xuất kinh doanh trong Công ty;

+ Cung ứng – Quản lý và sử dụng vật tư trong Công ty.

- Quản lý, ký kết thực hiện các hợp đồng: Hợp đồng tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

✓ Phòng Kỹ thuật: Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Các công tác về quản lý kỹ thuật;
- Công tác quản lý thư viện và lưu trữ hồ sơ;
- Công tác phòng chống thiên tai;
- Công tác quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001-2015;
- Công tác sáng kiến và nghiên cứu khoa học;
- Quản lý công tác đào tạo nâng bậc công nhân kỹ thuật và các chức danh kỹ thuật;

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

♦ Công ty con: **Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên**

- ✓ Địa chỉ: số 54 đường Lý Nam Đế, Phường 1, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 137.200.000.000 đồng
- ✓ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 99,92%
- ✓ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%
- ✓ Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5800581747 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 08 tháng 07 năm 2008 (thay đổi lần 04 ngày 18 tháng 05 năm 2018).
- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất kinh doanh điện năng.

♦ Công ty con: **Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa**

- ✓ Địa chỉ: Số 117, Lê Đại Hành, TP. Pleiku, T. Gia Lai
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 48.934.430.000 đồng
- ✓ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 61,17%
- ✓ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 61,17%
- ✓ Công ty cổ phần thủy điện Đắkrosa là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900189597 cấp lần đầu ngày 27/12/1999. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 22/03/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa là sản xuất kinh doanh điện năng.

♦ Công ty liên kết: **Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình**

- ✓ Vốn thực góp: 32.600.000.000 đồng
- ✓ Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết: 20%

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình là điện năng.

♦ Công ty liên kết: **Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Hồ thủy điện Thác Mơ**

✓ Vốn thực góp: 1.400.000.000 đồng

✓ Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết: 35%

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Hồ thủy điện Thác Mơ là khai thác, xử lý và cung cấp nước.

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- ✓ Đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định, an toàn và kinh tế;
- ✓ Khai thác tối ưu hồ chứa; Tham gia thị trường điện cạnh tranh, tính toán chào giá hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt sản lượng và doanh thu cao nhất;
- ✓ Nâng cao chất lượng công tác bảo dưỡng;
- ✓ Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển khoa học công nghệ trong quản trị, điều hành;
- ✓ Thực thi thành công Văn hóa Doanh nghiệp;
- ✓ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo dài hạn phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty;
- ✓ Phát huy hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 vào mọi mặt hoạt động SXKD;
- ✓ Áp dụng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2005;
- ✓ Tập trung thực hiện các dự án tiết kiệm năng lượng, dự án năng lượng mặt trời nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên của Công ty.

5.2 Các nhiệm vụ chủ yếu

- ✓ Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất của Công ty ổn định, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cơ bản của các cổ đông vượt mức kế hoạch;
- ✓ Tính toán chào giá bán điện hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo cấp nước cho hạ du và điều tiết lũ;
- ✓ Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật có trình độ cao;
- ✓ Nâng cao công tác quản trị tài chính, đảm bảo nguồn vốn để thực hiện các dự án và quản trị chi phí;
- ✓ Mở rộng cung cấp dịch vụ như sửa chữa, bảo trì, đào tạo...cho các khách hàng trong khu vực, góp phần bổ sung vào doanh thu của công ty;

- ✓ Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, nâng cao vai trò, vị thế và thương hiệu Công ty;
- ✓ Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và trong đầu tư xây dựng được giao;

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- ✓ Đảm bảo lợi ích hài hoà của nhà nước và nhà đầu tư;
- ✓ Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV, duy trì thu nhập ổn định;
- ✓ Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ đồng bào nghèo đón tết;
- ✓ Duy trì môi trường xanh - sạch - đẹp, tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo đúng quy định ngành của Nhà nước. Phổ biến rộng rãi đến CBCNV của Công ty, để mọi người thấu hiểu có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống;
- ✓ Cam kết thực hiện các quy định bảo vệ môi trường.

6. Các rủi ro:

- ✓ Không chủ động được sản lượng điện sản xuất do nguồn nước lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và không lường trước được;
- ✓ Môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự nhanh nhẹn, kỹ năng phân tích thị trường, kịp thời nắm bắt cơ hội của đội ngũ cán bộ quản lý;
- ✓ Vị trí Công ty nằm ở vùng xa trung tâm, khó tiếp cận nhiều đối tác để mở rộng hoạt động SXKD và dịch vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 kết thúc, trải qua 12 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2018 bước vào năm 2019, Công ty đã triển khai quyết liệt, có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Công ty đã nhận được sự hỗ trợ của Cổ đông và Chính quyền địa

phương các cấp; HĐQT, Ban điều hành Công ty cùng đội ngũ CBCNV đã nỗ lực đoàn kết, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Ban Điều hành Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động của Ban điều hành luôn theo sát các định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất.

Kết quả sản xuất điện năm 2019:

- ✓ Tình hình thủy văn năm 2019 diễn biến phức tạp, lưu lượng nước về trung bình là 94,39 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm (115,86 (m³/s); mực nước hồ cuối năm là 215,00 (m) thấp hơn kế hoạch đề ra là 216,40 (m);
- ✓ Sản lượng Công ty mẹ năm 2019 là 627,43 tr.kWh đạt 100,71% kế hoạch năm 2019;
- ✓ Các công ty con: Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên sản xuất được 36,33 tr.kWh đạt 82,10% kế hoạch; Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrosa sản xuất được 42,91 tr.kWh đạt 95,36% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

- Huỳnh Văn Khánh: Chủ tịch HĐQT

Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/10/1968
Nơi sinh:	Phường Dương Quang Trọng – TP.Quảng Ngãi - Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	285112833 cấp ngày 24/12/2013 - Bình Phước
Quê quán:	Phường Dương Quang Trọng – TP.Quảng Ngãi – tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Khu 3, P.Long Thủy - Phước Long - Bình Phước
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
Từ T04/2008-T4/2018	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 04/2018 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Lê Minh Tuấn: Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

Lê Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/04/1974
Nơi sinh:	Tự Phước, TP. Đà Lạt- Tỉnh Lâm Đồng
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	024333977, cấp ngày 29/05/2009- TP. HCM
Quê quán:	Huyện Điện Bàn- Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 28 - KP 6 - Đường ĐHT 44 - P. Tân Hưng Thuận - Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý Hệ thống điện
Từ tháng 12/2009 - 05/2017:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 06/2017 đến nay:	Tổng Giám đốc - thành viên HĐQT- Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Đinh Văn Sơn: Ủy viên Hội đồng quản trị -Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

Đinh Văn Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị -Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Nơi sinh:	Xã Tân Sơn - huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam

CMND:	191204073 cấp ngày 01/10/2014- Thừa Thiên Huế
Quê quán:	Xã Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	236 Bạch Đằng - Phường Phú Hiệp - T/P Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Từ tháng 5/2011 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ T08/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc -thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- **Nguyễn Hùng Lượng:** Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

Nguyễn Hùng Lượng	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Nơi sinh:	Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	024815149 cấp ngày 04/10/2007- TP.Hồ Chí Minh
Quê quán:	Xã Diên Điện, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	Số 20/1, đường số 1 Cư xá Điện Lực, tổ 8, KP 6, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Mạng và hệ thống điện
Từ tháng 09/2016 – 05/2017	Trưởng Phòng Dự án Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ, kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên
Từ tháng 06/2017 – 04/2018	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ, kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên

Từ 04/2018 đến nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ, kiêm Chủ tịch hội đồng quản trị -Tổng giám đốc Công ty cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên
---------------------	--

- Bùi Thị Kim Na: Kế toán trưởng

Bùi Thị Kim Na	Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	07/07/1977
Nơi sinh:	Xã Đức Lâm- Huyện Mộ Đức – tỉnh Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	285527428, cấp ngày 25/03/2011- Bình Phước
Quê quán:	Xã Đức Lâm- Huyện Mộ Đức – tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Khu 3, P.Long Thủy - Phước Long - Bình Phước
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Từ tháng 01/2011 đến 05/2018	Phó trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.
Từ tháng 05/2018 đến 12/2018	Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 12/2018- nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2.2 Thay đổi ban điều hành trong năm:

Trong năm 2019 Công ty không có thay đổi nhân sự.

2.3 Tình hình lao động hiện nay

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động theo chủ trương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Phát điện 2.

Thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và Năng suất lao động, đáp ứng định biên theo chủ trương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng Công ty trong công tác tuyển dụng, trong năm đã không tổ chức tuyển dụng nhân sự, thay vào đó Công ty ký hợp đồng dịch vụ, hợp đồng chuyên gia đối với các vị trí cần thiết để phục vụ

cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác, Công ty chủ động sắp xếp, bố trí lại dây truyền sản xuất nhỏ gọn hơn, kết hợp trả lương cho Người lao động theo Quy định đánh giá hiệu quả công việc nhân viên KPI. Và kể từ ngày 01/01/2020 tổng số CBCNV của Công ty là 112 người cụ thể bao gồm :

- ✓ Thạc sỹ : 05 người
- ✓ Đại học : 49 người
- ✓ Cao đẳng, trung cấp : 29 người
- ✓ Công nhân : 29 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

✓ Công ty luôn chú trọng việc tham gia góp vốn đầu tư dài hạn vào các dự án phát triển nguồn điện với tổng giá trị đầu tư dài hạn đến hết 31/12/2019 đạt 370,994 tỷ đồng cụ thể như sau:

Dvt: tỷ đồng

Stt	Tên đơn vị nhận góp vốn	Vốn góp đến hết 2019	Tỷ lệ vốn góp %
I	Công ty con		
1	Công ty CP thủy điện Đăkrosa	48,934	61,17
2	Công ty CP Mỹ Hưng Tây nguyên	137,200	99,78
II	Công ty liên doanh, liên kết		
1	Công ty CP phong điện Thuận Bình	32,600	20,00
2	Công ty CP ĐTKT hồ thủy điện Thác Mơ	1,400	35,00
III	Đơn vị khác		
1	Công ty CP cơ điện điện lực Đồng Nai	1,280	10,00
2	Công ty CP nhiệt điện Quảng Ninh	149,580	3,00
Tổng cộng		370,994	

Trong năm 2019, Công ty đã nhận cổ tức là: 22,37 tỷ đồng từ khoản đầu tư vào Công ty con, đầu tư khác như sau:

- Cổ tức của Công ty Cổ phần thủy điện Đăkrosa là: 12,23 tỷ đồng (tỷ lệ cổ tức chi trả: 25%);
- Cổ tức của Công ty cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên là: 6,64 tỷ đồng ;
- Cổ tức của Công ty CP cơ điện điện lực Đồng Nai: 0,24 tỷ đồng (tỷ lệ cổ tức chi trả: 16%);
- Cổ tức của Công ty CP Phong điện Thuận Bình: 3,26 tỷ đồng (tỷ lệ cổ tức chi trả: 10%).

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính của Công ty CP thủy điện Thác Mơ (Công ty mẹ)

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.402.780.648.816	1.507.715.321.184	7,5%
Doanh thu thuần	779.513.856.419	572.802.410.308	-26,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	620.316.387.175	462.562.733.067	-25,4%
Lợi nhuận khác	16.223.342	69.044.000	
Lợi nhuận trước thuế	620.332.610.517	462.631.777.067	-25,4%
Lợi nhuận sau thuế	500.900.583.496	374.512.670.160	-25,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	>=20%	

Ghi chú: Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2019 là 15%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	5,86	9,40
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	5,85	9,39
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,12	0,077
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,14	0,08
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	123	281
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	55,57	37,99
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	64,26	65,38
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	40,56	26,92
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	35,71	24,84
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	79,58	80,75

4.2 Tình hình tài chính của nhóm Công ty (Công ty CP thủy điện Thác Mơ và các công ty con)

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.695.933.462.095	1.776.380.724.984	4,7%
Doanh thu thuần	886.530.112.516	672.860.879.434	-24,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	634.865.382.772	470.800.318.962	-25,8%
Lợi nhuận khác	16.223.342	83.712.976	
Lợi nhuận trước thuế	634.881.606.114	470.884.031.938	-25,8%
Lợi nhuận sau thuế	514.087.231.457	381.278.788.845	-25,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	>=20%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	5,18	7,66
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	5,17	7,64
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,21	0,15
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,26	0,18
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	103	81
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	52%	38%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	58%	57%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	38%	25%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	30%	21%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	72%	70%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần là 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

✓ Tổng công ty Phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: dữ liệu thống kê cơ cấu cổ đông lấy theo danh sách chốt ngày 23/12/2019.

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần phổ thông	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng công ty Phát điện 2	36.341.500	51,92%
2	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	29.843.740	42,63%
3	Cổ đông nước ngoài	196.450	0,28%
4	Tổ chức, cá nhân khác	3.618.310	5,17%
	Tổng cộng	70.000.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống Sông Bé. Trong năm 2019 để sản xuất ra 627 429 728 kWh, Công ty sử dụng khoảng 2 509 718 912 m³ nước.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Đào tạo

Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ luôn chú trọng về đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty vì đó là nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp.

Công ty đã chuyên hướng từ cử cán bộ đi tham gia các khóa đào tạo sang hình thức mời giảng viên lên đào tạo tại chỗ với nội dung đào tạo là các vấn đề thực tại của Công ty như: kỹ năng thống kê, phân tích, lập báo cáo và tổ chức họp hiệu quả, Đào tạo năng lượng mặt trời chuyên sâu, Giảng viên nội bộ,...

Công ty chủ động liên kết với các trường lớn, uy tín để thực hiện công tác đào tạo như: Viện công nghệ Châu á (AIT), Đại học bách khoa TP.Hồ Chí Minh, Cao đẳng Điện lực TP.Hồ Chí Minh ...

Đào tạo chuyên đề: Công ty cũng triển khai đào tạo các chuyên đề kỹ thuật nội bộ với các nội dung như điều khiển tự động, bảo vệ role, vận hành hệ thống kích từ, điều tốc mới, hệ thống thiết bị nhà máy Thác Mơ mở rộng, hệ thống quy trình, quy định vận hành với hơn 736 lượt công nhân sửa chữa, công nhân vận hành tham dự.

b. Lương, thưởng

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc phân phối tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (dựa vào số lượng, chất lượng và hiệu quả đóng góp của từng người).

Công ty trả lương theo hệ số cấp bậc chức vụ được xác định trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức thưởng:

- ♦ Thưởng lương tháng thứ 13.
- ♦ Thưởng Vận hành an toàn điện.
- ♦ Thưởng sáng kiến kỹ thuật.

c. Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm toàn diện con người cho toàn thể CBCNV.

Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ hằng quý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và giải quyết thỏa đáng các kiến nghị của CBCNV.

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV, duy trì quỹ lương ổn định cho người lao động yên tâm công tác. Lương bình quân năm sau cao hơn năm trước; Tổ chức sinh hoạt truyền thống chị em phụ nữ giao lưu họp mặt; tổ chức phát thưởng, tổ chức tết trung thu, tổ chức đi tham quan các khu vui chơi giải trí cho các cháu con em CBCNV trong dịp hè; thăm hỏi động viên, tặng quà, tiền cho đoàn viên có việc hiếu, việc hỷ, ốm đau, thai sản, gặp tai nạn rủi ro, kinh tế khó khăn; Công đoàn phối hợp với chuyên môn tổ chức ngày sinh nhật cho CBCNV.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm.

Trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc... áp dụng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019 Công ty hỗ trợ xây dựng Nhà tình nghĩa cho đồng bào nghèo ở huyện Bù Gia Mập và Bù Đăng.

Ngoài ra, hàng năm Công ty luôn chú trọng đến công tác đền ơn đáp nghĩa: thăm hỏi các gia đình chính sách Thương binh- Liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương nơi làm việc vào các dịp lễ tết. Hỗ trợ giúp đỡ cho đồn biên phòng 781 - Đơn vị Công ty nhận đỡ đầu.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thủy văn năm 2019 diễn biến phức tạp, lưu lượng nước về trung bình là 94,39 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm (115,86 (m³/s); mực nước hồ cuối năm là 215,00 (m) thấp hơn kế hoạch đề ra là 216,40 (m), dưới chỉ đạo quyết liệt của Ban tổng Giám đốc, trong năm 2019 Công ty đã đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả cụ thể như sau:

Stt	Chỉ Tiêu Thực Hiện	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH
1	Nâng cao hiệu quả SXKD				
1.1	Tăng doanh thu				
	- Sản lượng điện sản xuất	kWh	623	627	101%
	- Sản lượng điện thương phẩm	kWh	617	622	101%
1.2	Giảm chi phí				
	- Tỷ lệ điện tự dùng.	%	0,83	0,83	100%
	- Chi phí O&M/CS đặt	triệu đồng/MW	651,71	470,11	72%
2	Nâng cao hiệu quả vận hành				
	- Hệ số khả dụng	%	93,71	94,21	Đạt
	- Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40	0,00	Đạt
	- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	5,89	5,79	Đạt
3	Nâng cao năng suất lao động				
	- NSLĐ theo sản lượng điện sản xuất	triệu kWh/LĐ	5,28	5,41	102%
	- NSLĐ theo công suất đặt	người/MW	0,79	0,77	97%
4	Nâng cao hiệu quả tài chính				
	- Khả năng bảo toàn vốn		Bảo toàn	Bảo toàn	
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	> 1	> 1	
	- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu.	Lần	≤ 3	< 3	

2. Tình hình tài chính của TMP (báo cáo Công ty mẹ)

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.402.780.648.816	1.507.715.321.184	7,5%
Nợ phải trả	167.945.668.549	116.324.555.507	(30,7%)

- Tổng tài sản năm 2019 tăng so với năm 2018 chủ yếu là do các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ ba tháng đến 12 tháng) tăng và các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tăng.

- Nợ phải trả trong năm 2019 giảm so với năm 2018, các khoản nợ phải trả chủ yếu của Công ty là các khoản thuế, trả người lao động, trả khác; Công ty hiện không có vay các tổ chức tài chính.

b. Công tác quản trị dòng tiền:

Nhằm thực hiện tối ưu hóa dòng tiền, Công ty thực hiện cân đối nguồn thu, nguồn chi, đảm bảo trả các khoản nợ đúng hạn và thực hiện gửi tiền có kỳ hạn từ nguồn tiền nhàn rỗi góp phần mang lại doanh thu tài chính cho Công ty. Công ty cân đối các khoản tiền gửi kỳ hạn linh hoạt đảm bảo thanh toán các khoản nợ trong tương lai bằng các kỳ hạn 01 tháng, 06 tháng và 12 tháng, cũng như việc chuẩn bị nguồn vốn cho hoạt động đầu tư trong tương lai của Công ty.

Trong năm 2019, doanh thu tài chính mang lại cho Công ty từ khoản gửi tiền có kỳ hạn là 50 tỷ đồng.

Công ty thực hiện gửi tiền có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính có uy tín với lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tháng là 5,5%/năm, kỳ hạn 06 tháng và kỳ hạn 12 tháng lãi suất bình quân từ 6,6% đến 7,6%/năm.

Công ty thực hiện cân đối dòng tiền hàng tuần để đảm bảo thanh toán các khoản chi thường xuyên cũng như kế hoạch chi cho tuần tới nhằm duy trì tiền gửi không kỳ hạn ở mức thấp.

c. Tình hình nộp ngân sách nhà nước.

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách nhà nước trong năm 2019 của Công ty là 233,207 tỷ đồng, trong đó:

3. Thuế giá trị gia tăng	: 53,629 tỷ đồng
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 88,119 tỷ đồng
5. Thuế tài nguyên	: 57,442 tỷ đồng
6. Phí môi trường rừng	: 22,401 tỷ đồng
7. Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	: 6,812 tỷ đồng
8. Thuế khác (TNCN, môn bài, đất...)	: 4,804 tỷ đồng

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty đang tích cực phối hợp với các Cơ quan, Ban ngành tại địa phương hoàn thành hồ sơ, thủ tục thực hiện công tác hỗ trợ bồi thường diện tích đất của các hộ dân trong khu vực cấm mốc ranh theo đúng các Quy định hiện hành của Pháp luật.

Triển khai thực hiện các dự án Năng lượng tái tạo (Năng lượng mặt trời) tại diện tích đất của Công ty.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

5.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

5.2 Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

5.3 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống Sông Bé. Trong năm 2019 để sản xuất ra 627 429 728 kWh, Công ty sử dụng khoảng 2 509 718 912 m3 nước.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng.

5.4 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ hằng quý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và giải quyết thỏa đáng các kiến nghị của CBCNV.

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV, duy trì quỹ lương ổn định cho người lao động yên tâm công tác. Tổ chức sinh hoạt truyền thống chị em phụ nữ giao lưu họp mặt; tổ chức phát thưởng, tổ chức tết trung thu, tổ chức đi tham quan các khu vui chơi giải trí cho các cháu con em CBCNV trong dịp hè; thăm hỏi động viên, tặng quà, tiền cho đoàn viên có việc hiếu, việc

hỷ, ốm đau, thai sản, gặp tai nạn rủi ro, kinh tế khó khăn. Công đoàn phối hợp với chuyên môn tổ chức ngày sinh nhật cho CBCNV.

Tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước 05 đợt, cũng như tham gia các phòng trào, hội diễn văn nghệ do Tổng công ty phát điện 2 tổ chức.

5.5 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện vận động quyên góp ủng hộ với tinh thần phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách cho đồng bào bị thiên tai bão lụt, bị tai nạn lao động và tham gia ủng hộ các quỹ nhân đạo, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ vì người nghèo, quỹ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em tàn tật, quỹ khuyến học... của thị xã Phước Long, huyện Bù Gia Mập và các địa phương trong tỉnh Bình Phước từ nguồn quỹ phúc lợi của Công ty và quyên góp của CBCNV.

Ngoài ra, hàng năm Công ty luôn chú trọng đến công tác đền ơn đáp nghĩa: thăm hỏi các gia đình chính sách Thương binh- Liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương nơi làm việc vào các dịp lễ tết. Hỗ trợ giúp đỡ cho đồn biên phòng 781 - Đơn vị Công ty nhận đỡ đầu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động của Công ty luôn theo sát các định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất.

Do tình hình thủy văn diễn biến phức tạp, lưu lượng nước về trung bình là 94,39 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm (115,86 (m³/s), mực nước hồ cuối năm là 215,00 (m) thấp hơn kế hoạch đề ra là 216,40 (m), dưới chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành, trong năm 2019 Công ty đã đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả cụ thể như sau :

➤ Kết quả kinh doanh năm 2019 (Công ty mẹ):

1. Tổng doanh thu	: 645,29 tỷ đồng
2. Tổng chi phí	: 182,66 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế	: 462,63 tỷ đồng
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 88,12 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	: 374,51 tỷ đồng
6. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VDL	: 53,5%

➤ **Kết quả kinh doanh năm 2019 (hợp nhất):**

1. Tổng doanh thu	: 732,20 tỷ đồng
2. Tổng chi phí	: 261,32 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế	: 470,88 tỷ đồng
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 89,61 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	: 381,27 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	: 375,05 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	: 6,22 tỷ đồng
6. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VDL	: 53,58 %

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2019, Tổng Giám đốc Công ty (TGD) đã nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. TGD đã tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đạt được. Lợi nhuận từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua đã góp phần tích lũy được nguồn vốn để tái đầu tư mở rộng sản xuất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp ngân sách nhà nước, ổn định thu nhập cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, TGD Công ty thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Cán bộ quản lý trong Công ty có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của Cán bộ quản lý đã tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện và hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược mà Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Mục tiêu chính

Năm 2020, Công ty vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu chính là đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định, an toàn và kinh tế; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện Đại hội đồng Cổ đông giao; Đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công cho các dự án đang triển khai; Tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ TUHCP trong sản xuất kinh doanh và trong đầu tư xây dựng được giao.

Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Công ty.

Triển khai ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ vào quản trị và vận hành để đạt được kết quả cao trong SXKD.

3.2 Nhiệm vụ chủ yếu

Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia A0 và thị trường phát điện cạnh tranh.

Tính toán chào giá bán điện hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tích cực phối hợp với các Cơ quan, Ban ngành tại địa phương hoàn thành hồ sơ, thủ tục thực hiện công tác hỗ trợ bồi thường diện tích đất của các hộ dân trong khu vực cấm mốc ranh theo đúng các Quy định hiện hành của Pháp luật.

Triển khai thực hiện dự án Năng lượng tái tạo (Năng lượng mặt trời) tại diện tích đất của Công ty.

Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, ổn định việc làm và cải thiện đời sống Người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

3.3 Các giải pháp thực hiện

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, trong năm 2020 Công ty cần thực hiện các các giải pháp như sau:

- Vận hành an toàn công trình, thiết bị trong nhà máy.
 - Thực hiện nghiêm kỷ luật vận hành không để xảy ra sự cố chủ quan;
 - Nâng cao chất lượng, tin cậy công tác sửa chữa lớn, bảo trì, bảo dưỡng;
 - Nâng cấp công trình, thiết bị để nâng cao độ an toàn, tin cậy, hiệu quả;
 - Áp dụng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị theo trọng tâm độ tin cậy RCM cho tổ máy;
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và tài sản. Không để xảy ra cháy nổ; không tai nạn lao động; tuân thủ quy định bảo vệ môi trường.
 - Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về PCCC. Chủ động ngăn chặn tất cả các nguy cơ gây cháy nổ; Thiết bị và lực lượng chữa cháy luôn sẵn sàng đáp ứng mọi tình huống;
 - Tuân thủ đầy đủ các biện pháp an toàn và vệ sinh lao động. Người lao động phải nhận diện và nắm vững các yếu tố rủi ro, yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; Chủ động ngăn chặn và khắc phục triệt để các nguy cơ hoặc trường hợp vi phạm an toàn;
 - Chất thải nguy hại được quản lý đúng quy định. Chủ động ngăn chặn các nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường;
- Nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động.

- Hoàn thành đề án tái cơ cấu. Hoàn chỉnh các quy trình, quy định, quy chế quản lý nội bộ. Hoàn thiện hệ thống khen thưởng, 3P, KPIs. Lập và thực hiện báo cáo Công ty phát triển bền vững;

- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty;

- Phát huy giá trị Văn hóa doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung tầm nhìn, sứ mệnh;

- Xây dựng bộ nguyên tắc để áp dụng hiệu quả giá trị hợp tác, chia sẻ giữa các nhóm, tổ, đội, các đơn vị trong Công ty để hoàn thành kế hoạch.

- Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính đáp ứng nhu cầu phát triển Công ty.

- Nắm vững thị trường và thủy văn, xây dựng chiến lược chào giá để đạt doanh thu cao nhất;

- Tối ưu dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận cao nhất;

- Bảo toàn và phát triển vốn. Đáp ứng kịp thời và hiệu quả các nguồn vốn cho các dự án và các khoản đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông.

- Hợp tác thường xuyên và chặt chẽ với cơ quan thông tấn báo chí;

- Đẩy mạnh công tác quản trị khủng hoảng truyền thông, hạn chế thông tin bất lợi lan rộng;

- Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại thực hiện giám sát thông số vận hành tổ máy về độ rung, độ đảo; giám sát khe hở không khí, từ thông máy phát điện, tập trung phân tích, đánh giá dữ liệu đo lường online để nâng cao độ tin cậy và hiệu quả vận hành;

- Ứng dụng công nghệ giám sát phóng điện cục bộ online cho máy phát điện

- Thiết kế thực hiện đo lường, thu thập thông số đo lường và điều khiển từ xa Cửa nhận nước và Đập tràn;

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBNV; Tham gia với địa phương thực hiện chăm sóc bà con nghèo trên địa bàn lưu vực thượng lưu, hạ lưu hồ chứa.

3.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Do ảnh hưởng dịch COVID-19, Công ty chưa tổ chức Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020, dự kiến Công ty tổ chức Đại hội trước ngày 30/6/2020. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty tạm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Nội dung	KH 2020
1	Sản lượng điện (triệu kWh)	630
2	Doanh thu (tỷ đồng)	577,128
3	Tổng chi phí (tỷ đồng)	210,890
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	389,887
5	Thuế thu nhập DN (tỷ đồng)	73,897
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	315,990
7	TS LN sau thuế trên VDL (%)	45,14%
8	CP O&M/CS đặt (triệu đồng/MW)	749,9

Khi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, Công ty sẽ thực công bố thông tin theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Công ty có 5 thành viên Hội đồng quản trị, trong đó 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT	21/04/2018	14.536.600	20,77%	Đại diện cho Tổng công ty Phát điện 2
2	Lê Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	28/5/2013	10.902.450	15,575%	
3	Đinh Văn Sơn	Ủy viên HĐQT	11/08/2017	10.902.450	15,575%	
4	Nguyễn Quang Quyền	Ủy viên HĐQT	28/5/2013	29.843.740	42,63%	Đại diện cho Công ty cổ phần Cơ điện lạnh
5	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	21/04/2018			

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, các tiểu Ban: Tiểu ban Kỹ thuật – Đầu tư, Tiểu ban Tài chính – Kế hoạch, Tiểu ban Hành chính – Nhân sự đã tham mưu, trợ giúp cho Hội đồng quản trị về các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 4 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/NQ-TMHPC-HĐQT	07/01/2019	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đối với Ông Đinh Văn Sơn.
2	79/NQ-TMHPC-HĐQT	18/02/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa
3	80/NQ-TMHPC-HĐQT	18/02/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 của Công ty CP Mỹ Hưng Tây Nguyên
4	109/QĐ-TMHPC-HĐQT	04/03/2019	Quyết định thành lập Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của TMP.
5	114/NQ-TMHPC-HĐQT	07/03/2019	Thông qua nội dung triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của TMP.
6	118/NQ-TMHPC-HĐQT	08/03/2019	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch quý 1-2019 của TMP; - Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch quý 1-2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa ; - Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch quý 1-2019 của Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên.
7	168/NQ-TMHPC-HĐQT	05/04/2019	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.
8	216/NQ-TMHPC-HĐQT	24/04/2019	Thông qua các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa.
9	226/NQ-TMHPC-HĐQT	26/04/2019	Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty của TMP.
10	232/QĐ-	26/04/2019	Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	TMHPC-HĐQT		động Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ – Lần sửa đổi 08
15	267/NQ- TMHPC-HĐQT	16/05/2019	Thông qua các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên
16	318/NQ- TMHPC-HĐQT	13/06/2019	- Thông qua kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019 và kế hoạch quý 2-2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ. - Thông qua kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019 và kế hoạch quý 2-2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa - Thông qua kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019 và kế hoạch quý 2-2019 của Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên.
17	400NQ-TMHPC- HĐQT	05/08/2019	- Thông qua kết quả kinh doanh sáu tháng đầu năm 2019 và kế hoạch quý 3-2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ. - Thông qua kết quả kinh doanh sáu tháng đầu năm 2019 và kế hoạch quý 3-2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa - Thông qua kết quả kinh doanh sáu tháng đầu năm 2019 và kế hoạch quý 3-2019 của Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên.
18	509NQ-TMHPC- HĐQT	01/11/2019	- Thông qua kết quả kinh doanh chín tháng đầu năm 2019 và kế hoạch quý 4-2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ. - Thông qua kết quả kinh doanh chín tháng đầu năm 2019 và kế hoạch quý 4-2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa - Thông qua kết quả kinh doanh chín tháng đầu năm 2019 và kế hoạch quý 4-2019 của Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên.
19	589NQ-TMHPC- HĐQT	06/12/2019	- Thông qua tạm ứng chi trả cổ tức năm 2019

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: trợ giúp cho Hội đồng quản trị về kỹ thuật và đầu tư của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết
1	Hồ Thành Công	Trưởng BKS	21/04/2018		
2	Lai Lệ Hương	Thành viên BKS	28/05/2013		
3	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Thành viên BKS	28/04/2017		

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2019, thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông, Ban Kiểm soát có nhận xét đánh giá như sau:

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra mang lại hiệu quả cao, các chỉ tiêu về tài chính, kinh tế kỹ thuật đều vượt so với kế hoạch đề ra;

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (tỷ lệ 15% tương đương 1.500 đồng/cổ phần);

Căn cứ kết quả SXKD đạt được trong năm 2019 của Công ty, HĐQT đã thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019 cho Cổ đông và đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2019 cho Cổ đông theo Nghị quyết của HĐQT (tỷ lệ 15% tương đương 1.500 đồng/cổ phần).

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định.

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã tổ chức họp định kỳ 04 lần và thực hiện nhiệm vụ với một số nội dung như sau:

Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Lập kế hoạch kiểm soát năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ;

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty;

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm 2019;

Kiểm tra, giám sát tài chính năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ;

Tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng			
Stt	Nội dung	Số tiền/năm	Ghi chú
1	Lương, Thù lao HĐQT	919.234.000	
2	Lương, Thù lao BKS	627.240.000	
3	Lương và thu nhập khác Tổng giám đốc	604.989.000	
4	Các thành viên khác trong ban Tổng giám đốc	1.074.527.000	
	Tổng cộng	3.225.990.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Tên đơn vị: **Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 10, toà nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán cho Công ty: Nguyễn Anh Tuấn

Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). Chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán và đã được công bố thông tin theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Khánh

